

Số: /KH-UBND

Bình Định, ngày tháng 02 năm 2024

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2024 trên địa bàn tỉnh

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (DTTS&MN) giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Thực hiện Công văn số 104/UBND-VPMTQG ngày 23 tháng 01 năm 2024 của Ủy Ban Dân tộc về việc triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN năm 2024;

Thực hiện Quyết định số 2434/QĐ-UBND ngày 04 tháng 8 năm 2022 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Bình Định giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2024 trên địa bàn tỉnh (sau đây gọi tắt là *Chương trình*), cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tiếp tục cụ thể hóa kịp thời, đầy đủ cơ chế, chính sách, hướng dẫn của các cơ quan Trung ương, nhất là các cơ chế đặc thù để lãnh đạo, chỉ đạo triển khai tổ chức thực hiện tốt các nội dung chính sách của Chương trình, đảm bảo giải ngân tối đa nguồn kinh phí được phân bổ năm 2024 và nguồn kinh phí kéo dài thời gian thực hiện của các năm 2022, 2023 sang năm 2024 góp phần hoàn thành mục tiêu, các chỉ tiêu về giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh.

2. Yêu cầu

Thực hiện nghiêm túc các văn bản pháp luật và hướng dẫn của các cơ quan Trung ương về thực hiện Chương trình. Phân công trách nhiệm cụ thể từng cơ quan,

đơn vị, địa phương trong từng nhiệm vụ, nội dung thành phần của Chương trình. Chú trọng công tác phối hợp và kiểm tra, giám sát, hướng dẫn, đôn đốc thực hiện để bảo đảm tiến độ; phát huy hiệu quả nguồn lực trong triển khai thực hiện Chương trình.

II. NỘI DUNG

1. Mục tiêu

1.1. Cơ bản hoàn thành, cụ thể hóa các cơ chế, chính sách, quy định và hướng dẫn để triển khai tổ chức thực hiện Chương trình trên địa bàn tỉnh. 100% xã thuộc phạm vi Chương trình, kiện toàn tổ chức Ban Quản lý cấp xã, Ban Phát triển thôn đảm bảo đúng quy định và hoạt động hiệu quả.

1.2. Hoàn thành một số chỉ tiêu, nội dung chủ yếu:

- Góp phần giảm tỷ lệ hộ nghèo trong đồng bào dân tộc thiểu số từ 3 - 4%. Hỗ trợ xây dựng hoàn thành cơ bản nhà ở theo Đề án hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh Bình Định đến năm 2025 đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 3336/QĐ-UBND ngày 08/9/2023; giải quyết cơ bản tình trạng hộ gia đình thiếu nước sinh hoạt phân tán.

- Hỗ trợ xây dựng hơn 130 danh mục công trình đầu tư mới và nâng cấp như: đường giao thông; công trình nhà văn hoá - khu thể thao các thôn; nước sinh hoạt, trường học, kênh mương và một số công trình thiết yếu khác. Hoàn thành 02 dự án quy hoạch, sắp xếp, bố trí ổn định dân cư (Dự án Khu Dân cư làng T6 (Làng mới Đak Pok), xã Đăk Mang, huyện Hoài Ân và Dự án định canh - định cư tập trung làng K2 (Suối Đá), xã Vĩnh Sơn, huyện Vĩnh Thạnh); tiếp tục triển khai đầu tư 03 dự án (Dự án ĐCĐC tập trung làng Suối Diếp, xã Canh Hoà, huyện Vân Canh; Khu tái định cư vùng thiên tai thôn 4, thôn 5 xã An Trung, huyện An Lão; Bố trí tái định cư thôn 2 xã An Toàn, huyện An Lão).

- Thu hút đầu tư phát triển sản xuất nông nghiệp: Phấn đấu mỗi huyện thụ hưởng Chương trình có ít nhất 01 dự án liên kết phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị; mỗi xã đặc biệt khó khăn phấn đấu xây dựng ít nhất 01 mô hình khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp.

- Nâng cao trách nhiệm của Ban Chỉ đạo, Tổ giúp việc cấp huyện; Ban Quản lý xã; Ban Phát triển thôn; tập trung nghiên cứu, nắm bắt cơ chế, chính sách và tham mưu, tổ chức triển khai thực hiện cho cán bộ thực hiện Chương trình các cấp; nâng cao năng lực cán bộ cơ sở và cộng đồng trong tổ chức thực hiện Chương trình, nhất là năng lực tổ chức thực hiện các công trình, dự án theo cơ chế đặc thù.

- Phát huy vai trò cộng đồng trong thực hiện Chương trình, vai trò người có uy tín trong đồng bào DTTS về tuyên truyền, vận động, tập hợp người dân tích cực tham gia thực hiện có hiệu quả các chính sách phát triển kinh tế - xã hội, giữ gìn an ninh trật tự trong vùng đồng bào DTTS&MN.

2. Nội dung và giải pháp

2.1. Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt

Thực hiện rà soát, bình chọn hộ hưởng lợi, thẩm định, phê duyệt danh sách hộ gia đình hỗ trợ các nội dung hỗ trợ nhà ở, đất ở, đất sản xuất (chuyển đổi nghề), nước

sinh hoạt (tập trung và phân tán) và triển khai thực hiện chính sách theo quy định, cơ chế và hướng dẫn hiện hành¹.

2.2. Dự án 2: Quy hoạch, sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư

Tiếp tục hỗ trợ, thực hiện hoàn thành các hạng mục thuộc 02 dự án: Khu Dân cư làng T6 (Làng mới Đak Pok), xã Đăk Mang, huyện Hoài Ân và Dự án định canh - định cư tập trung làng K2 (Suối Đá), xã Vĩnh Sơn, huyện Vĩnh Thạnh; đôn đốc, hướng dẫn việc lập, phê duyệt và triển khai thực hiện 03 dự án: Định canh định cư tập trung làng Suối Diếp, xã Canh Hoà, huyện Vân Canh, Khu tái định cư vùng thiên tai thôn 4, thôn 5 xã An Trung, huyện An Lão và Bố trí tái định cư thôn 2 xã An Toàn, huyện An Lão.

2.3. Dự án 3: Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp bền vững, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị

Rà soát, phê duyệt hộ gia đình hưởng lợi để triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế nông, lâm nghiệp bền vững gắn với bảo vệ rừng, nâng cao thu nhập cho đồng bào DTTS theo quy định, cơ chế, hướng dẫn hiện hành². Căn cứ các cơ chế, quy định, hướng dẫn hiện hành³ để tập trung chỉ đạo, hướng dẫn hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng; quan tâm thu hút doanh nghiệp để bước đầu hình thành một số dự án hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị. Thực hiện có hiệu quả các hoạt động thuộc nội dung khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp, thu hút đầu tư, nhất là lĩnh vực phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp ở các huyện thụ hưởng Chương trình, xây dựng và tiến hành các hoạt động hỗ trợ mô hình khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp ở các xã ĐBKK.

2.4. Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào DTTS&MN

Tiếp tục đôn đốc, chỉ đạo các địa phương hoàn thành các danh mục công trình đã phân bổ vốn trong năm 2023; triển khai đầu tư xây dựng mới các công trình đã được UBND tỉnh giao kế hoạch vốn năm 2024 tại Quyết định số 4565/QĐ-UBND ngày 08/12/2023. Rà soát hạng mục công trình cơ sở hạ tầng để thực hiện việc duy tu bảo dưỡng theo đúng quy định. Phối hợp tham mưu chỉ đạo tập trung tháo gỡ các vướng mắc và hướng dẫn thực hiện cơ chế đặc thù để các địa phương triển khai việc giao cộng đồng tự thực hiện công trình theo quy định, phân cấp⁴.

¹ Quyết định số 04/2023/QĐ-TTg ngày 23/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ, Quyết định số 55/2023/QĐ-UBND ngày 07/9/2023 của UBND tỉnh Quy định chính sách hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh đến năm 2025; Quyết định số 36/2022/QĐ-UBND ngày 25/7/2022 của UBND tỉnh Quy định định mức giao đất ở, định mức bình quân đất sản xuất để thực hiện Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt theo quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

² Thông tư số 12/2022/TT-BNNPTNT ngày 20/9/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn về hướng dẫn một số hoạt động về lâm nghiệp thực hiện Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững và Chương trình giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I, từ năm 2021 đến năm 2025 và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

³ Quyết định số 13/2023/QĐ-UBND ngày 07/4/2023 của UBND tỉnh Quy định nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 64/2023/QĐ-UBND ngày 16/10/2023 của UBND tỉnh quy định định mức hỗ trợ thực hiện một số dự án hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

⁴ Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 23/3/2023 của HĐND tỉnh Quyết định tỷ lệ số lượng dự án đầu tư xây dựng thực hiện theo cơ chế đặc thù thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2021-2025; Quyết định

2.5. Dự án 5: Phát triển giáo dục và đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

Có kế hoạch chi tiết, cụ thể để hướng dẫn và tổ chức triển khai thực hiện các nội dung: (i) Bồi dưỡng kiến thức dân tộc cho cán bộ, công chức, viên chức thuộc nhóm đối tượng 3, 4 theo quy định tại Quyết định số 771/QĐ-TTg ngày 26/6/2018 phê duyệt Đề án “Bồi dưỡng kiến thức dân tộc đối với cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2018-2025”; (ii) Bồi dưỡng tiếng dân tộc thiểu số cho cán bộ, công chức, viên chức cấp huyện, cấp xã trên địa bàn vùng đồng DTTS; (iii) Đào tạo nghề, định hướng xuất khẩu lao động cho địa bàn vùng đồng bào DTTS&MN; (iv) Tập huấn nâng cao năng lực cho cộng đồng và cán bộ thực hiện Chương trình ở các cấp. Áp dụng cụ thể quy định nội dung, mức hỗ trợ để khuyến khích đồng bào DTTS tham gia học xóa mù chữ⁵. Tiếp tục xây dựng và hoàn thành cơ sở vật chất tại các trường: Phổ thông dân tộc nội trú THCS&THPT An Lão, Phổ thông dân tộc nội trú THCS&THPT Vân Canh, Phổ thông dân tộc nội trú huyện Hoài Ân, PTDT bán trú Canh Liên, PTDTBT Canh Thuận, PTDTBT An Lão, PTDT Bán trú THCS Vĩnh Sơn, PTDTBT TH & THCS Vĩnh Kim và Trường PTDT bán trú Tây Sơn.

2.6. Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các DTTS gắn với phát triển du lịch

Tổ chức triển khai, thực hiện các nội dung theo hướng dẫn của Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch về thực hiện Dự án “bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch” thuộc Chương trình. Tiếp tục triển khai các dự án: Tu bổ, tôn tạo di tích quốc gia Gộp Nước Ló xã Vĩnh Thịnh, huyện Vĩnh Thạnh, hỗ trợ đầu tư xây dựng điểm đến du lịch tiêu biểu thôn 1, xã An Toàn, huyện An Lão; Cải tạo, xây dựng mới nhà văn hóa - Khu thể thao các thôn trên địa bàn các huyện thụ hưởng Chương trình theo Danh mục kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024 đã được phê duyệt.

2.7. Dự án 7: Chăm sóc sức khỏe nhân dân, nâng cao thể trạng, tầm vóc người DTTS; phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em

Triển khai, thực hiện có hiệu quả một số nội dung theo hướng dẫn tại Quyết định số 2415/QĐ-BYT ngày 05/9/2022 của Bộ Y tế về việc ban hành hướng dẫn thực hiện dự án 7 chăm sóc sức khỏe nhân dân, nâng cao thể trạng, tầm vóc người DTTS, phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em; thực hiện tốt công tác khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân; vận động đồng bào thực hiện tốt chính sách dân số - kế hoạch hoá gia đình nhằm góp phần hạ thấp tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên, giảm

số 64/2022/QĐ-UBND ngày 21/9/2022 của UBND tỉnh ban hành Quy định cơ chế huy động nguồn lực và lồng ghép nguồn vốn giữa các chương trình mục tiêu quốc gia, giữa các chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình, dự án khác trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 74/2022/QĐ-UBND ngày 16/12/2022 của UBND tỉnh ban hành Quy định phân cấp quản lý, tổ chức thực hiện dự án đầu tư thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 65/2021/QĐ-UBND ngày 09/11/2021 của UBND tỉnh ban hành Quy định phân công, phân cấp về quản lý chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Bình Định; Quyết định số 11/2023/QĐ-UBND ngày 28/3/2023 của UBND tỉnh Quy định chi phí hỗ trợ chuẩn bị đầu tư, quản lý dự án đối với các dự án đầu tư xây dựng theo cơ chế đặc thù thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Bình Định, giai đoạn 2021 -2025; Quyết định số 4477/QĐ-UBND ngày 10/11/2021 của UBND tỉnh ủy quyền phê duyệt dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

⁵ Quyết định số 17/2023/QĐ-UBND ngày 24/4/2023 của UBND tỉnh Quy định nội dung và mức chi hỗ trợ khuyến khích người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số tham gia học xóa mù chữ thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025.

thiếu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống. Xây dựng mô hình thôn, xã không có người sinh con thứ 3; tăng cường cơ sở, vật chất, thiết bị y tế nhất là ở các trạm y tế xã; tiếp tục phối hợp thực hiện kế hoạch giúp đỡ hộ nghèo; thực hiện tốt chế độ bảo hiểm y tế đối với đồng bào DTTS, hộ nghèo.

2.8. Dự án 8: Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em

Lập kế hoạch và hướng dẫn, triển khai thực hiện trong năm 2024 theo Hướng dẫn số 04/HD-ĐCT ngày 28/7/2022 của Đoàn Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, các văn bản sửa đổi, bổ sung và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

2.9. Dự án 9: Đầu tư phát triển nhóm dân tộc còn nhiều khó khăn

- Lập kế hoạch và tổ chức triển khai, thực hiện có hiệu quả nội dung về tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống theo Thông tư số 02/2022/TT-UBND ngày 30/6/2022 của Ủy ban Dân tộc; Quyết định số 3257/QĐ-UBND ngày 06/10/2022 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Tiểu dự án 2 thuộc Dự án 9: Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Bình Định giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025.

- Tổ chức các lớp tập huấn kỹ năng tuyên truyền, vận động, lập kế hoạch; tổ chức hội thi, thiết kế sản phẩm truyền thông; tổ chức tham quan, học tập kinh nghiệm, triển khai xây dựng, nhân rộng các mô hình giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong đồng bào DTTS cho cán bộ xã, thôn và người có uy tín trên địa bàn.

2.10. Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào DTTS&MN; kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình

Bám sát văn bản hướng dẫn và quy định⁶ và các văn bản hướng dẫn hiện hành, để lập kế hoạch cụ thể, chi tiết tổ chức triển khai, thực hiện có hiệu quả các nội dung: Tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật và kỹ năng tuyên truyền, vận động; tham quan học tập kinh nghiệm nội, ngoại tỉnh cho người có uy tín, lực lượng cốt cán. Tổ chức hội thi; hội nghị tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật cho cán bộ xã, thôn và hộ gia đình. Tổ chức hội nghị biểu dương, tôn vinh, vinh danh gương điển hình tiên tiến trong vùng đồng bào DTTS&MN. Thực hiện phóng sự và xây dựng nội dung truyền thông, hỏi đáp pháp luật trên trang thông tin điện tử. Biên soạn, cung cấp các tài liệu truyền thông (tờ gấp, bản tin...) về chính sách trợ giúp pháp lý cho người dân tộc thiểu số; giới thiệu, tuyên truyền về mục tiêu, đối tượng, nội dung trọng tâm của Chương trình thông qua các thiết chế thông tin ở cơ sở.

- Triển khai: Dự án hỗ trợ xây dựng và duy trì chợ sản phẩm trực tuyến vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2022-2025; Dự án hỗ trợ thiết lập các điểm hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số ứng dụng công nghệ thông tin tại UBND cấp xã để phục vụ

⁶ Thông tư số 01/2022/TT-UBND, ngày 26/5/2022 của Ủy ban Dân tộc; Thông tư số 02/2022/TT-UBND ngày 30/6/2022 của Ủy ban Dân tộc; Thông tư số 02/2023/TT-UBND ngày 21/8/2023 về sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2022/TT-UBND ngày 30/6/2022 của Ủy ban Dân tộc; Thông tư số 55/2013/TT-BTC ngày 15/8/2023 của Bộ Tài chính; Quyết định 28/2023/QĐ-TTg ngày 23/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định số 330/QĐ-UBND ngày 12/5/2023 của Ủy ban Dân tộc về việc phê duyệt Đề án chuyển đổi số và ứng dụng CNTT trong triển khai thực hiện Chương trình MTQG phát triển KTXH vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021-2025.

phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự.

- Thực hiện kiểm tra, giám sát, đánh giá chương trình hàng năm, giữa kỳ và giai đoạn theo Thông tư số 01/2022/TT-UBND ngày 26/5/2022 của Ủy ban Dân tộc và Kế hoạch số 119/KH-UBND ngày 26/8/2022 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Bình Định giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025. Tổ chức giám sát việc thực hiện Chương trình ở cấp huyện, cấp xã theo quy định.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Nguồn vốn kế hoạch thực hiện Chương trình năm 2024 là **337.703 triệu đồng** (chưa bao gồm nguồn năm 2022, 2023 chuyển sang năm 2024; các nguồn vốn tín dụng và nguồn hợp pháp khác). Trong đó:

- Ngân sách Trung ương là 293.654 triệu đồng, gồm:

+ Vốn đầu tư phát triển⁷: 134.874 triệu đồng;

+ Vốn sự nghiệp⁸: 158.780 triệu đồng.

- Ngân sách tỉnh là 44.049 triệu đồng, gồm:

+ Vốn đầu tư phát triển: 20.231 triệu đồng (dự kiến);

+ Vốn sự nghiệp: 23.818 triệu đồng.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Dân tộc tỉnh

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và các địa phương chỉ đạo, hướng dẫn triển khai thực hiện các nội dung kế hoạch nhằm đạt mục tiêu đề ra.

- Theo dõi, giám sát, tổng hợp kết quả thực hiện các dự án, tiểu dự án để báo cáo kết quả định kỳ và đột xuất với Ban Chỉ đạo, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

- Chủ trì, tham mưu, hướng dẫn, triển khai thực hiện Dự án 1; Dự án 2; tiểu dự án 2, Dự án 3; tiểu dự án 1 của Dự án 4; tiểu dự án 2, 4 của Dự án 5; tiểu dự án 2 của Dự án 9; tiểu dự án 1 (nội dung 1 và nội dung số 2 trừ phần của Sở Thông tin và Truyền thông thực hiện), tiểu dự án 2 (nội dung chuyển đổi số trong tổ chức triển khai thực hiện Chương trình), 3 thuộc Dự án 10 của Chương trình trên địa bàn tỉnh. Ban hành các kế hoạch thực hiện những nội dung được giao chủ trì để thực hiện thống nhất trên địa bàn toàn tỉnh.

- Tổng hợp các kiến nghị về cơ chế, giải pháp bổ sung hoàn chỉnh kế hoạch; phối hợp tham mưu phân bổ nguồn kinh phí Chương trình trên địa bàn tỉnh nhằm thực hiện đạt mục tiêu, chỉ tiêu nhằm giảm nghèo theo kế hoạch đề ra.

- Chủ trì thực hiện công tác giám sát, kiểm tra, đánh giá Chương trình theo quy

⁷ Quyết định số 4565/QĐ-UBND ngày 08/12/2023 của UBND tỉnh về việc phân bổ và giao kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách nhà nước năm 2024

⁸ Quyết định số 342/QĐ-UBND ngày 25/01/2024 của UBND tỉnh về việc phân bổ kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2024

định.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Chủ trì tham mưu cụ thể hóa các cơ chế, chính sách đặc thù quy định tại Nghị quyết số 111/2024/QH15 đã được Quốc hội thông qua ngày 18/01/2024 để triển khai thực hiện Chương trình trên địa bàn tỉnh.

- Giám sát, kiểm tra, tình hình thực hiện các dự án được áp dụng cơ chế đặc thù theo quy định hiện hành trong quản lý, tổ chức thực hiện Chương trình.

- Tổng hợp tham mưu kế hoạch và nguồn vốn đầu tư từ ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương và huy động vốn hợp pháp khác thực hiện Chương trình.

- Chủ trì, tham mưu, hướng dẫn triển khai thực hiện các nội dung sử dụng nguồn vốn đầu tư, phát triển; phối hợp với Ban Dân tộc rà soát tham mưu điều chỉnh các dự án, danh mục đầu tư (nếu có) báo cáo UBND tỉnh theo quy định.

- Kiểm tra, hướng dẫn tổ chức và hoạt động Ban Chỉ đạo/tổ giúp việc cấp huyện; Ban Quản lý cấp xã và Ban Phát triển thôn.

3. Sở Tài chính: Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu cấp có thẩm quyền về các cơ chế, chính sách đặc thù theo hướng dẫn của trung ương để triển khai thực hiện Chương trình trên địa bàn tỉnh.

4. Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn: Chủ trì tham mưu, hướng dẫn, triển khai thực hiện tiểu dự án 1 của Dự án 3; nội dung số 01, tiểu dự án 2 thuộc Dự án 3. Hướng dẫn các địa phương triển khai các quy định trong thực hiện cơ chế hỗ trợ phát triển sản xuất.

5. Sở Khoa học và Công nghệ: Phối hợp với Ban Dân tộc và các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thúc đẩy khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh, thu hút đầu tư vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2024 (thuộc tiểu dự án 2, Dự án 3). Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan để thực hiện các nội dung được phân công theo Kế hoạch.

6. Sở Giáo dục và Đào tạo: Chủ trì tham mưu, lập kế hoạch để hướng dẫn, triển khai thực hiện Tiểu dự án 1, Dự án 5. (Đổi mới hoạt động, củng cố phát triển các trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú, trường phổ thông có học sinh ở bán trú và xóa mù chữ cho người dân vùng đồng bào DTTS). Tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành nghị quyết quy định cụ thể nội dung, mức hỗ trợ để khuyến khích đồng bào DTTS tham gia học xóa mù chữ.

7. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội: Chủ trì, phối hợp lập kế hoạch tham mưu, hướng dẫn, triển khai thực hiện tiểu dự án 3, Dự án 5 (phát triển giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm cho người lao động vùng DTTS&MN).

8. Sở Văn hóa và Thể thao, Sở Du lịch: Chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành, địa phương liên quan xây dựng kế hoạch để triển khai thực hiện Dự án 6 về bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các DTTS gắn với phát triển du lịch.

9. Sở Y tế: Xây dựng và ban hành Kế hoạch thực hiện Dự án 7 - Chăm sóc sức

khỏe nhân dân, nâng cao thể trạng, tầm vóc người dân tộc thiểu số; phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh Bình Định năm 2024.

10. Sở Thông tin và Truyền thông: Chủ trì tham mưu lập kế hoạch để hướng dẫn, triển khai thực hiện một số nội dung về thông tin và truyền thông tại nội dung số 2 thuộc Tiểu dự án 1, Dự án 10 và nội dung số 3 thuộc Tiểu dự án 2, Dự án 10.

11. Sở Tư pháp: Chủ trì tham mưu, hướng dẫn, triển khai thực hiện nội dung số 03 (Tăng cường, nâng cao khả năng tiếp cận và thụ hưởng hoạt động trợ giúp pháp lý chất lượng cho vùng đồng bào DTTS&MN) tiểu dự án 1, Dự án 10; tiếp tục biên soạn, cung cấp các tài liệu truyền thông (tờ gấp, bản tin...) và tổ chức Hội nghị tuyên truyền, phổ biến pháp luật nhằm nâng cao năng lực tiếp cận pháp luật cho người dân tộc thiểu số; giới thiệu, tuyên truyền về mục tiêu, đối tượng, nội dung trọng tâm của Chương trình thông qua các thiết chế thông tin ở cơ sở”.

12. Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh: Chủ trì, lập kế hoạch để hướng dẫn, triển khai thực hiện Dự án 8 về thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em.

13. Liên minh Hợp tác xã tỉnh: Chủ trì, lập kế hoạch để hướng dẫn, triển khai thực hiện nội dung số 4: “Hỗ trợ xây dựng và duy trì chợ sản phẩm trực tuyến vùng đồng bào DTTS&MN” tiểu dự án 2, Dự án 10. Phối hợp thực hiện có hiệu quả nội dung thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào DTTS&MN.

14. Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh: Tổ chức hướng dẫn, triển khai thực hiện cho vay theo Nghị định 28/2022/NĐ-CP ngày 26/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ đối với tín dụng tín sách trên địa bàn tỉnh theo đúng mục tiêu Chương trình.

15. Sở Công thương; Hội Nông dân; Tỉnh đoàn: Chủ trì, phối hợp với các đơn vị, địa phương liên quan triển khai thực hiện có hiệu quả nội dung thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào DTTS&MN và các nội dung đã được UBND tỉnh phân công thực hiện tại Quyết định số 2434/QĐ-UBND ngày 04/8/2022.

16. Các sở, ban, ngành cấp tỉnh: Lập kế hoạch thực hiện các nội dung được giao nhiệm vụ và được cấp kinh phí (kể cả nguồn kinh phí được cấp trong năm 2022, năm 2023 nhưng chưa thực hiện). Phối hợp chặt chẽ với Ban Dân tộc và các đơn vị, địa phương liên quan trong quá trình tổ chức thực hiện nội dung được phân công. Cung cấp thông tin các chỉ số đầu vào của các nội dung được giao nhiệm vụ để phục vụ cho công tác giám sát, đánh giá theo Thông tư số 01/2022 ngày 26/5/2022 của Ủy ban Dân tộc.

17. Ủy ban nhân dân các huyện: An Lão, Vĩnh Thạnh, Vân Canh, Hoài Ân và Tây Sơn

- Lập kế hoạch thực hiện Chương trình năm 2024 trên phạm vi của địa phương quản lý theo quy định. Chỉ đạo các xã: rà soát kiện toàn Ban Chỉ đạo, Ban Quản lý cấp xã/Ban phát triển thôn; lập kế hoạch thực hiện Chương trình năm 2024 theo quy

định.

- Tổ chức triển khai thực hiện Chương trình trên địa bàn, chịu trách nhiệm về việc sử dụng các nguồn vốn đúng mục tiêu, đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm bố trí nguồn vốn đối ứng từ nguồn ngân sách của địa phương và chủ động huy động thêm các nguồn lực khác thực hiện Chương trình.

18. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội của tỉnh: Phối hợp kiểm tra, hướng dẫn, thực hiện công tác tuyên truyền, vận động hội viên, đoàn viên, các tầng lớp nhân dân, nhất là ở vùng đồng bào DTTS&MN; thực hiện tốt việc giám sát, phản biện xã hội, góp phần thực hiện tốt Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN trên địa bàn tỉnh.

V. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

1. Căn cứ Kế hoạch này, các sở, ngành, đơn vị, địa phương được giao nhiệm vụ, kinh phí lập kế hoạch thực hiện nội dung được phân công gửi về Ban Dân tộc tỉnh theo dõi, tổng hợp; báo cáo kết quả thực hiện gửi Ban Dân tộc tổng hợp báo cáo năm trước ngày 15/11/2024; thực hiện báo cáo theo định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu của Ủy ban Dân tộc và cơ quan thẩm quyền.

2. Ban Dân tộc tỉnh chịu trách nhiệm đôn đốc, theo dõi, tổng hợp tình hình thực hiện của các sở, ngành và ủy ban nhân dân các huyện An Lão, Vĩnh Thạnh, Vân Canh, Hoài Ân và Tây Sơn về các nội dung của Kế hoạch; báo cáo UBND tỉnh kết quả thực hiện năm 2024 trước ngày 20/11/2024.

3. Trong quá trình triển khai thực hiện, các vướng mắc kịp thời phản ánh về UBND tỉnh (qua Ban Dân tộc) để tổng hợp, giải quyết hoặc phối hợp tham mưu theo quy định./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Dân tộc (b/c);
- VP Điều phối Chương trình, UBNDT;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các đơn vị, địa phương nêu tại mục IV;
- Lưu: VT, K3.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Tuấn Thanh